TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh A**, sinh năm 1996. Địa chỉ: 222 Nguyễn Đình C, phường Kh, quận N, TP Đ.

Bị đơn: Ông **Trương Minh Hữu**, sinh năm 1991. Địa chỉ: 222 Nguyễn Đình C, phường Kh, quận Ng, TP Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A và ông Trương Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A và ông Trương Minh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa bà A và ông H như sau: Giao con Trương Kiến V - sinh ngày 30/3/2019 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình: 150.000đ thỏa thuận bà A tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ thỏa thuận bà A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà A đã nộp theo biên lai thu số 0007174 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Bà A đã nộp đủ áp phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn,thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, đăng ký ngày 17/5/2019).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh